

MARKET LENS

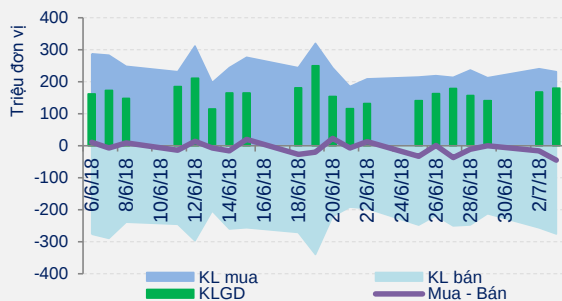
Phiên giao dịch ngày:

3/7/2018

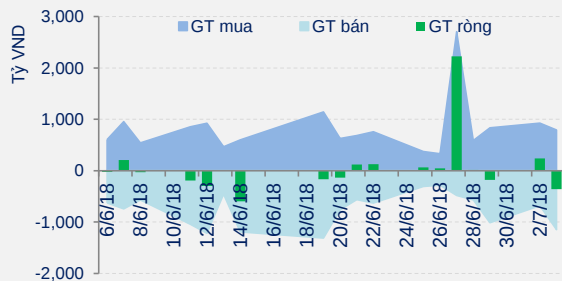
Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	906.01	98.80
% Thay đổi	↓ -4.34%	↓ -3.85%
KLGD (CP)	179,732,904	41,477,359
GTGD (tỷ đồng)	4,427.36	619.41
Tổng cung (CP)	276,097,520	63,808,200
Tổng cầu (CP)	231,042,920	54,264,400

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	30,221,530	1,924,750
KL mua (CP)	17,981,310	2,366,713
GTmua (tỷ đồng)	791.46	36.81
GT bán (tỷ đồng)	1,150.18	26.95
GT ròng (tỷ đồng)	(358.72)	9.87

Tương quan cung cầu



Giá trị Giao dịch NĐTNN



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -2.88%	8.5	1.8	1.4%
Công nghiệp	↓ -1.74%	14.9	3.6	9.0%
Dầu khí	↓ -5.39%	12.2	2.2	2.4%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -4.40%	16.4	5.1	3.5%
Dược phẩm và Y tế	↓ -1.86%	14.9	2.9	0.8%
Hàng Tiêu dùng	↓ -1.20%	19.7	6.9	10.7%
Ngân hàng	↓ -5.52%	13.3	2.3	37.1%
Nguyên vật liệu	↓ -3.89%	9.5	1.6	11.4%
Tài chính	↓ -5.68%	36.2	4.7	21.6%
Tiền ích Cộng đồng	↓ -5.00%	14.2	2.7	2.2%
VN - Index	↓ -4.34%	18.5	4.4	108.9%
HNX - Index	↓ -3.85%	10.5	1.6	-8.9%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường có phiên giảm thứ hai liên tiếp với mức giảm mạnh, thanh khoản có sự gia tăng nhờ dòng tiền bất đáy có dấu hiệu xuất hiện trở lại. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 41,14 điểm (-4,34%) xuống 906,01 điểm; HNX-Index giảm 3,96 điểm (-3,85%) xuống 98,8 điểm. Thanh khoản trên hai sàn được cải thiện và ở mức trung bình với giá trị giao dịch đạt 5.146 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 222 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thuận chiếm 662 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 105 mã tăng, 80 mã giảm, 374 mã giảm. Thị trường chìm vào sắc đỏ ngay từ đầu phiên giao dịch khi mà bên bán tiếp tục chiếm ưu thế trên thị trường vắng bóng người mua khiến chỉ số giảm mạnh về cuối phiên. Mặc dù, cầu bất đáy đã xuất hiện nhẹ nhưng là không đủ để cứu thị trường khỏi một phiên giảm sâu. Nhóm vốn hóa lớn tiếp tục là nguyên nhân chủ yếu khiến thị trường lao dốc, có thể kể đến như VIC (-7%), VHM (-6,9%), GAS (-6,1%), VCB (-3,6%), TTCB (-6,9%), CTG (-6,9%), BID (-6,9%), MSN (-2,6%), VNM (-0,6%), SAB (-0,8%). Ở chiều ngược lại, nỗ lực của một mình BHN (+1,6%) là không đủ. Trên sàn HNX, ACB (-6,9%), SHB (-6,4%), NTP (-9,6%), PVS (-4,2%), PVI (-3,1%), VCG (-1,2%) giảm mạnh khiến chỉ số HNX-Index mất mốc quan trọng 100 điểm. Các nhóm cổ phiếu mang tính thị trường cao như ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm, bất động sản, xây dựng, dầu khí... đều bị bán và đồng loạt giảm mạnh trong phiên hôm nay.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường giảm điểm sốc trong phiên hôm nay khi mà bên bán đã hoàn toàn làm chủ thị trường khiến gần như toàn bộ nhóm vốn hóa lớn đều giảm mạnh. Hệ số tăng/giảm rất tệ cho thấy áp lực bán trên toàn thị trường chứ không riêng gì một nhóm cổ phiếu. Điểm tích cực có thể quan sát được là việc thanh khoản tiếp tục có sự cải thiện cho thấy dòng tiền bất đáy đang có những động thái nhập cuộc trở lại. Trên góc độ kỹ thuật, việc mốc 900 điểm chưa bị vi phạm nên thị trường đang ở trong trạng thái nhay cảm và phiên giao dịch tiếp theo có thể gợi mở cho xu hướng sắp tới, ngưỡng 895 điểm (đáy tháng 12/2017) sẽ là hỗ trợ tiếp theo. Dự báo, trong phiên giao dịch 4/7, VN-Index vẫn có thể hồi phục trở lại nếu test thành công vùng hỗ trợ trong khoảng 895-900 điểm (đáy tháng 12/2017-ngưỡng tâm lý). Nhà đầu tư ngắn hạn tiếp tục duy trì tỷ trọng cổ phiếu ở mức an toàn và quan sát diễn biến thị trường để có quyết định hợp lý. Nhà đầu tư trung và dài hạn tiếp tục nắm giữ những cổ phiếu đang có vị thế tốt trong danh mục và triển vọng tăng trưởng tích cực trong thời gian tới.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

3/7/2018

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giảm điểm ngay từ đầu phiên giao dịch và đà giảm của chỉ số đã kéo dài cho đến hết phiên. Áp lực bán có chiều hướng gia tăng dần về phiên chiều, trong khi đó cầu bắt đáy lại rất hạn chế khiến chỉ số kết phiên ở mức điểm thấp nhất. Kết phiên, VN-Index giảm 41,14 điểm (-4,34%) xuống 906,01 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VIC giảm 7.500 đồng, VHM giảm 7.700 đồng, GAS giảm 5.400 đồng. Ở chiều ngược lại, BHN tăng 1.500 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm nhẹ trong phiên giao dịch sáng, chỉ số đạt mức cao nhất trong phiên tại 103,73 điểm. Từ khoảng 10h30 trở đi, lực bán gia tăng khiến chỉ số lùi xuống sắc đỏ, chạm mức thấp nhất trong phiên tại 98,5 điểm. Kết phiên, HNX-Index giảm 3,96 điểm (-3,85%) xuống 98,8 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB giảm 2.300 đồng, SHB giảm 500 đồng, NTP giảm 4.300 đồng. Ở chiều ngược lại, VCS tăng 800 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị 358,72 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 12,2 triệu cổ phiếu. VIC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 223,5 tỷ đồng tương ứng với 2,2 triệu cổ phiếu, tiếp theo là CTG với 68,6 tỷ đồng tương ứng với 3,1 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VCB là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 69,3 tỷ đồng tương ứng với 1,2 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị 8,72 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 413 nghìn cổ phiếu. VCG là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 16 tỷ đồng tương ứng với 1 triệu cổ phiếu, tiếp theo là SHS với 797 triệu đồng tương ứng với 65 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, SHB là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 2,9 tỷ đồng tương ứng với 378 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Việt Nam ước xuất siêu 2,71 tỷ USD nửa đầu năm 2018

Theo báo cáo của Tổng cục Thống kê, tính chung 6 tháng đầu năm tiếp tục xuất siêu ước đạt 2,71 tỷ USD.

Trong đó, ước tính khu vực kinh tế trong nước nhập siêu 12,94 tỷ USD, khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) xuất siêu 15,65 tỷ USD.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index giảm điểm phiên thứ hai liên tiếp với mức giảm rất mạnh, khối lượng khớp lệnh ở mức cao hơn trung bình với 161 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số tiếp tục là tiêu cực với vùng kháng cự trong khoảng 940-960 điểm (MA5-10) và ngưỡng hỗ trợ tâm lý tại 900 điểm. Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số vẫn là tiêu cực với vùng kháng cự trong khoảng 1.010-1.070 điểm (MA50-100). Về xu hướng dài hạn, VN-Index hiện vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 990 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch 4/7, VN-Index vẫn có thể hồi phục trở lại nếu test thành công vùng hỗ trợ trong khoảng 895-900 điểm (đáy tháng 12/2017-ngưỡng tâm lý).

HNX-Index:



HNX-Index giảm điểm phiên thứ sáu liên tiếp với mức giảm mạnh, khối lượng khớp lệnh ở mức cao hơn trung bình với 40 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tiêu cực với vùng kháng cự trong khoảng 104-108 điểm (MA5-10) và ngưỡng hỗ trợ tại 97 điểm (đáy tháng 7/2017). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số vẫn là tiêu cực với vùng kháng cự trong khoảng 115-122 điểm (MA50-100). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index đang vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 118 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch 4/7, HNX-Index vẫn có thể hồi phục trở lại nếu test thành công lực cầu quanh ngưỡng hỗ trợ 97 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước giảm	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,69 - 36,79 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) giảm 10.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 60.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.
Tỷ giá trung tâm không đổi	Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 3/7 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.635 VND, không đổi so với ngày hôm qua.

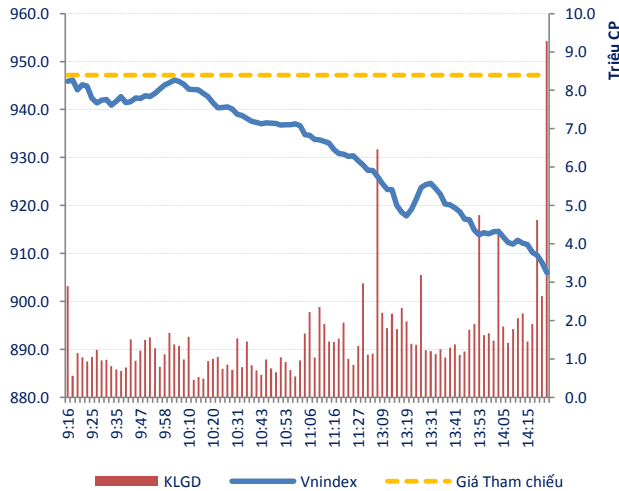
TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới tăng	Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 4,8 USD/ounce tương ứng với 0,39% lên 1.246,5 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm	Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) giảm 0,23 điểm tương ứng 0,24% xuống 94,37 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1663 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,3192 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 110,91 JPY.
Giá dầu thế giới tăng	Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,64 USD/thùng tương ứng với 0,87% lên 74,58 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ tăng điểm	Kết thúc phiên giao dịch ngày 2/7, chỉ số Dow Jones tăng 35,77 điểm tương ứng 0,15% lên 24.307,18 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 57,38 điểm tương ứng 0,76% lên 7.567,69 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 8,34 điểm tương ứng 0,31% lên 2.726,71 điểm.

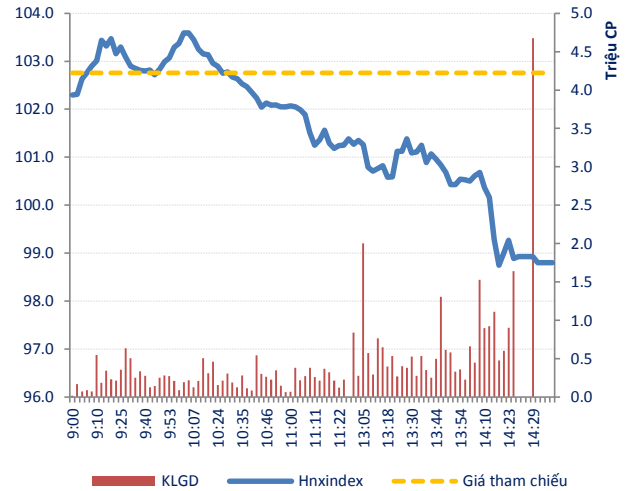


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

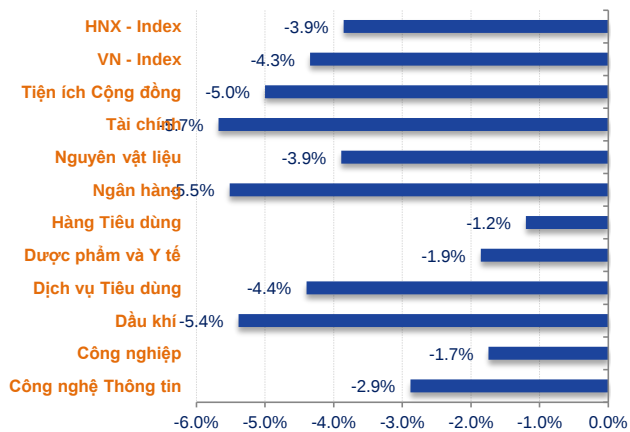
KLGD và VN-Index trong phiên



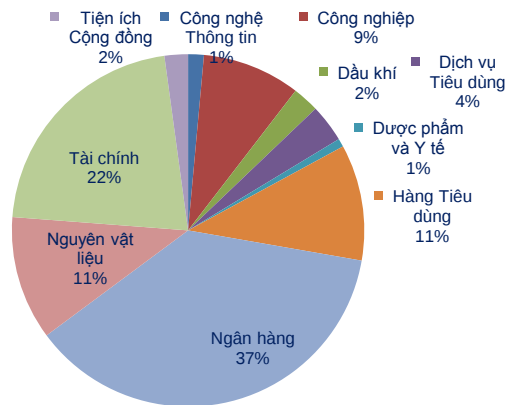
KLGD và HNX-Index trong phiên



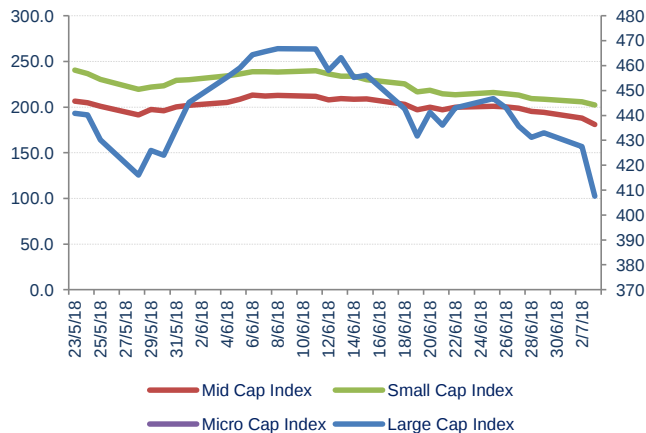
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



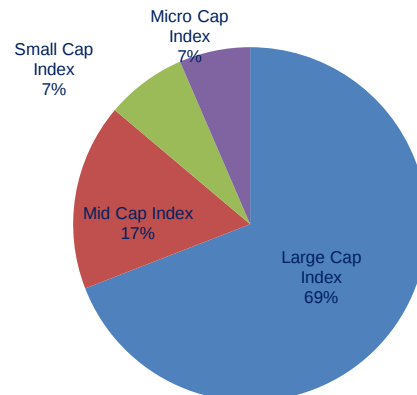
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VCB	1,215,500	CTG	3,103,600
2	AAA	907,520	VIC	2,202,990
3	HDB	549,870	STB	2,122,710
4	HAG	425,120	BID	1,850,930
5	VRE	285,930	HPG	1,158,480

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VCG	1,005,700	SHB	378,100
2	SHS	65,200	STP	173,000
3	HUT	30,100	VGC	134,700
4	APS	27,000	DNP	18,100
5	TTZ	15,500	NDN	17,900

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
CTG	23.10	21.50	↓ -6.93%	12,604,080
FLC	4.78	4.60	↓ -3.77%	8,355,720
MBB	24.85	23.45	↓ -5.63%	7,119,630
STB	11.10	10.35	↓ -6.76%	6,648,330
HPG	38.40	36.30	↓ -5.47%	6,523,250

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	7.80	7.30	↓ -6.41%	7,714,503
ACB	33.30	31.00	↓ -6.91%	7,395,178
PVS	16.70	16.00	↓ -4.19%	3,322,081
VGC	20.70	20.90	↑ 0.97%	2,857,280
HUT	5.80	5.40	↓ -6.90%	2,109,394

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NVT	4.75	5.08	0.33	↑ 6.95%
NAV	4.33	4.63	0.30	↑ 6.93%
TDW	20.90	22.30	1.40	↑ 6.70%
DAH	5.23	5.58	0.35	↑ 6.69%
HTL	20.25	21.60	1.35	↑ 6.67%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
STP	6.00	6.60	0.60	↑ 10.00%
RCL	22.00	24.20	2.20	↑ 10.00%
PSD	12.00	13.20	1.20	↑ 10.00%
V21	14.40	15.80	1.40	↑ 9.72%
CTC	4.20	4.60	0.40	↑ 9.52%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VIC	107.20	99.70	-7.50	↓ -7.00%
SJS	20.00	18.60	-1.40	↓ -7.00%
SGT	6.00	5.58	-0.42	↓ -7.00%
DAT	20.75	19.30	-1.45	↓ -6.99%
HCD	15.75	14.65	-1.10	↓ -6.98%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SMN	10.00	9.00	-1.00	↓ -10.00%
NBP	14.00	12.60	-1.40	↓ -10.00%
MSC	14.00	12.60	-1.40	↓ -10.00%
VNT	30.10	27.10	-3.00	↓ -9.97%
TMX	8.10	7.30	-0.80	↓ -9.88%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
CTG	12,604,080	12.4%	2,103	10.2	1.2
FLC	8,355,720	3250.0%	605	7.6	0.4
MBB	7,119,630	14.1%	2,278	10.3	1.4
STB	6,648,330	5.9%	753	13.7	0.8
HPG	6,523,250	27.6%	4,053	9.0	1.6

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	7,714,503	11.8%	1,409	5.2	0.6
ACB	7,395,178	17.5%	2,568	12.1	1.9
PVS	3,322,081	6.6%	1,787	9.0	0.7
VGC	2,857,280	8.4%	1,356	15.4	1.5
HUT	2,109,394	6.1%	808	6.7	0.4

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
NVT	↑ 6.9%	-98.7%	(5,281)	-	1.9
NAV	↑ 6.9%	11.8%	1,211	3.8	0.4
TDW	↑ 6.7%	15.3%	2,449	9.1	1.3
DAH	↑ 6.7%	6.3%	679	8.2	0.5
HTL	↑ 6.7%	10.5%	1,910	11.3	1.2

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
STP	↑ 10.0%	2.7%	500	13.2	0.4
RCL	↑ 10.0%	7.0%	2,021	12.0	0.8
PSD	↑ 10.0%	22.2%	2,544	5.2	1.0
V21	↑ 9.7%	25.1%	2,367	6.7	1.6
CTC	↑ 9.5%	-0.1%	(14)	-	0.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	1,215,500	19.2%	2,887	19.4	3.6
AAA	907,520	14.9%	2,377	7.7	1.3
HDB	549,870	17.3%	2,450	14.2	2.2
HAG	425,120	3.9%	791	6.4	0.3
VRE	285,930	7.2%	970	39.5	2.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VCG	1,005,700	17.6%	3,047	5.2	1.1
SHS	65,200	33.0%	4,683	2.5	0.7
HUT	30,100	6.1%	808	6.7	0.4
APS	27,000	3.5%	336	8.6	0.3
TTZ	15,500	-0.4%	(42)	-	0.7

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	318,205	8.4%	1,341	74.3	7.9
VHM	277,608	14.3%	7,048	14.7	3.0
VNM	246,712	40.7%	6,935	24.5	9.6
VCB	201,475	19.2%	2,887	19.4	3.6
GAS	158,858	23.3%	5,231	15.9	3.6

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	33,619	17.5%	2,568	12.1	1.9
VCS	13,648	52.9%	7,275	11.7	2.8
VGC	9,371	8.4%	1,356	15.4	1.5
SHB	8,783	11.8%	1,409	5.2	0.6
PVS	7,147	6.6%	1,787	9.0	0.7

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
BVH	1.79	11.1%	2,352	31.3	3.5
BID	1.74	14.5%	2,064	11.2	1.6
SSI	1.72	14.5%	2,607	9.9	1.4
VPB	1.68	25.8%	2,886	8.9	1.3
DXG	1.67	20.8%	2,695	9.1	1.8

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
CCM	1.99	26.1%	8,903	-	-
SCL	1.82	-4.7%	(574)	-	0.2
ACB	1.67	17.5%	2,568	12.1	1.9
ARM	1.60	22.0%	3,222	13.3	2.7
SPI	1.57	0.6%	68	16.2	0.1



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-
238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, TP
Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
